

Ký ngày 3/3/2010 tại Bangkok  
Trao đổi thư phê chuẩn ngày ;  
Có hiệu lực từ ngày trao đổi văn  
liên phê chuẩn .

**HIỆP ĐỊNH**

**GIỮA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VÀ**

**VƯƠNG QUỐC THÁI LAN**

**VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TỬ**

**VÀ HỢP TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

**HIỆP ĐỊNH  
GIỮA  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ  
VƯƠNG QUỐC THÁI LAN  
VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ  
VÀ HỢP TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan, sau đây gọi là "các Bên ký kết";

Phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành của các Bên ký kết về thi hành án hình sự;

Với mong muốn hợp tác trong lĩnh vực thi hành án hình sự;

Xét thấy việc hợp tác này để phục vụ thực thi công lý;

Với mong muốn tạo điều kiện thuận lợi để người bị kết án tái hoà nhập xã hội;

Nhận thức rằng có thể đạt được những mục tiêu này ở mức cao nhất bằng cách tạo cơ hội cho người nước ngoài bị tước quyền tự do do phạm tội hình sự được thi hành hình phạt ở đất nước của mình;

Đã thoả thuận như sau:

**Điều 1**

**GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Hiệp định này:

- (1) "Nước chuyển giao" là Bên ký kết từ đó người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao;
- (2) "Nước nhận" là Bên ký kết mà người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao đến;
- (3) "Người bị kết án" là người bị giam giữ trong trại giam hoặc cơ sở hợp pháp khác tại Nước chuyển giao để thi hành bản án hoặc quyết định của Toà án Nước này do thực hiện tội phạm;
- (4) "Hình phạt" là bất kỳ sự trừng phạt hoặc biện pháp tước tự do có thời hạn hoặc không thời hạn do Toà án Nước chuyển giao tuyên đối với tội phạm.

## Điều 2

### NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Người bị kết án trên lãnh thổ của một Bên ký kết có thể được chuyển giao sang lãnh thổ của Bên ký kết kia theo các quy định của Hiệp định này để thi hành hình phạt đã tuyên đối với người đó.

## Điều 3

### CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

- (1) Vì mục đích thực thi Hiệp định này, mỗi Bên ký kết chỉ định một Cơ quan trung ương.
- (2) Cơ quan trung ương của Vương quốc Thái Lan là Hội đồng xét duyệt chuyển giao người bị kết án. Cơ quan trung ương của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an.
- (3) Yêu cầu và hồi đáp chính thức về việc chuyển giao được thực hiện thông qua kênh ngoại giao từ cơ quan trung ương của Bên ký kết này đến cơ quan trung ương của Bên ký kết kia.

## Điều 4

### ĐIỀU KIỆN CHUYỂN GIAO

Người bị kết án chỉ có thể được chuyển giao theo Hiệp định này nếu có đủ các điều kiện sau:

- (1) Hành động hoặc không hành động của người bị kết án đã bị áp dụng hình phạt cũng cấu thành tội phạm theo pháp luật của Nước nhận;
- (2) Người bị kết án là công dân của Nước nhận và không phải là công dân của Nước chuyển giao;
- (3) Hình phạt được tuyên đối với người bị kết án là hình phạt tù, giam giữ hoặc các hình thức tước quyền tự do khác;
- (4) Người bị kết án đã chấp hành hình phạt tù, giam giữ hoặc hình phạt tước tự do khác tại Nước chuyển giao trong một thời gian nhất định theo quy định của luật pháp Nước chuyển giao.

- (5) Tại thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, thời gian phải chấp hành hình phạt của người bị kết án còn ít nhất là một năm trở lên;
- (6) Nước chuyển giao, Nước tiếp nhận và người bị kết án đều đồng ý với việc chuyển giao; trong trường hợp vì lý do về tuổi hoặc điều kiện về thể chất hay tinh thần mà một trong các Bên xét thấy cần thiết, thì phải được sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của người bị kết án.

## Điều 5

### TỪ CHỐI CHUYỂN GIAO

Một yêu cầu chuyển giao người bị kết án sẽ bị từ chối theo Hiệp định này trong những trường hợp cụ thể sau:

- (1) Người đó bị kết án về một tội phạm theo pháp luật của Nước chuyển giao:
  - xâm phạm an ninh quốc gia;
  - chống lại Người đứng đầu Nhà nước hoặc thành viên gia đình của Người đứng đầu Nhà nước; hoặc
  - xâm phạm pháp luật về bảo vệ quốc bảo.
- (2) Phán quyết không phải là phán quyết cuối cùng và vẫn còn thủ tục tố tụng khác liên quan đến người phạm tội hoặc tội phạm khác đang chờ được tiến hành tại Nước chuyển giao.
- (3) Việc chuyển giao người bị kết án có thể phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích quan trọng khác của một Bên ký kết.

## Điều 6

### THỦ TỤC CHUYỂN GIAO

- (1) Các Bên thông báo cho người bị kết án về những nội dung cơ bản trong phạm vi của Hiệp định này.
- (2) Việc chuyển giao theo Hiệp định này sẽ được bắt đầu qua kênh ngoại giao bằng một văn bản yêu cầu từ Nước nhận đến Nước chuyển giao. Nước chuyển giao sẽ thông báo ngay cho Nước nhận quyết định đồng ý hay không đồng ý với yêu cầu chuyển giao qua kênh ngoại giao. Nếu Nước

chuyển giao đồng ý với yêu cầu chuyển giao, hai Bên ký kết tiến hành các biện pháp cần thiết để việc chuyển giao đạt kết quả.

- (3) Nước chuyển giao sẽ cung cấp cho Nước nhận những thông tin sau:
- (a) Bản tường trình về sự việc mà theo đó hình phạt được áp dụng;
  - (b) Ngày kết thúc hình phạt, thời gian đã chấp hành hình phạt của người phạm tội và bất kỳ chứng nhận nào về việc đã làm tốt, thái độ cải tạo tốt, giam giữ trước khi xét xử hoặc các lý do khác;
  - (c) Một bản sao các bản án và hình phạt liên quan đến người bị kết án và pháp luật được áp dụng;
  - (d) Thông tin bổ sung khác do Nước nhận yêu cầu nếu thông tin đó giúp cho việc chuyển giao người bị kết án và việc thi hành hình phạt.
- (4) Nếu được yêu cầu và trong phạm vi có thể, mỗi Bên ký kết cung cấp cho Bên ký kết kia thông tin, tài liệu hoặc báo cáo liên quan trước khi đưa ra yêu cầu chuyển giao hoặc quyết định đồng ý hay không đồng ý với yêu cầu chuyển giao.
- (5) Nếu được yêu cầu, trước khi chuyển giao, Nước chuyển giao tạo cơ hội để một quan chức do Nước nhận chỉ định xác minh sự đồng ý của người bị kết án hoặc người đại diện hợp pháp của người đó theo quy định tại Điều 4 (6) của Hiệp định này là tự nguyện và với nhận thức đầy đủ về các hệ quả kèm theo.
- (6) Việc chuyển giao người bị kết án do các cơ quan có thẩm quyền của Nước chuyển giao và Nước nhận tiến hành trong phạm vi lãnh thổ của Nước chuyển giao vào thời gian và địa điểm do hai Bên ký kết thoả thuận.

## Điều 7

### BẢO LƯU THẨM QUYỀN XÉT XỬ

- (1) Khi hình phạt được thực thi theo Hiệp định này, Nước chuyển giao bảo lưu thẩm quyền đối với những phán quyết do Toà án của mình tuyên, hình phạt được áp dụng và bất kỳ thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ đối với bản án và hình phạt đó.
- (2) Trong trường hợp cụ thể, Nước chuyển giao có thể đặt ra yêu cầu cho việc chuyển giao người bị kết án là việc ân xá, đặc xá người bị kết án tại Nước nhận sẽ chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Nước chuyển giao.

## Điều 8

## THỦ TỤC THI HÀNH HÌNH PHẠT

- (1) Việc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao sẽ tuân theo pháp luật và thủ tục của Nước nhận, bao gồm cả điều kiện chấp hành hình phạt, giam giữ hoặc hình phạt tước tự do khác, và việc miễn giảm hình phạt tù, giam giữ hoặc tước tự do khác do tạm tha, trả tự do có điều kiện, miễn giảm hoặc hình thức khác.
- (2) Theo quy định tại khoản 3 của Điều này, Nước nhận bị giới hạn trong bản chất pháp lý của hình phạt do Nước chuyển giao quyết định. Nước chuyển giao sẽ được thông báo cùng với yêu cầu chuyển giao nếu theo quy định của pháp luật của Nước nhận, cơ quan có thẩm quyền của Nước này phải ra quyết định hoặc bản án về việc tiếp tục thi hành hình phạt do Toà án Nước chuyển giao tuyên. Trong trường hợp thời gian thi hành hình phạt do Toà án Nước nhận áp dụng ít hơn thời hạn còn lại mà người phạm tội phải chấp hành, Nước chuyển giao có quyền từ chối yêu cầu chuyển giao.
- (3) Khi thi hành hình phạt tước tự do, Nước nhận sẽ không được kéo dài thời hạn đã được Tòa án Nước chuyển giao tuyên. Thời hạn thi hành hình phạt này phải tương đương với hình phạt do Nước chuyển giao tuyên.
- (4) Trường hợp Nước chuyển giao sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ bản án hoặc hình phạt theo quy định tại Điều 7 Hiệp định này hoặc có hình thức giảm, thay thế hoặc chấm dứt hình phạt thì phải thông báo cho Nước nhận về quyết định đó theo quy định tại Điều này.
- (5) Nước nhận có thể xem xét tội phạm vị thành niên đã được phân loại theo pháp luật nước mình mà không tính đến tình trạng của người đó theo quy định của pháp luật Nước chuyển giao.
- (6) Nước nhận cung cấp cho Nước chuyển giao những thông tin liên quan đến việc tiếp tục thi hành hình phạt như sau:
  - (a) Khi người phạm tội được trả tự do có điều kiện và khi người đó chấp hành xong hình phạt;
  - (b) Trường hợp người bị kết án trốn khỏi nơi giam giữ trước khi chấp hành xong hình phạt; hoặc
  - (c) Nếu Nước chuyển giao yêu cầu một bản báo cáo.

**Điều 9****QUÁ CẢNH NGƯỜI BỊ KẾT ÁN**

- (1) Nếu một Bên ký kết chuyển người bị kết án từ bất kỳ nước thứ ba nào, Bên ký kết kia phải hợp tác để việc quá cảnh đó qua lãnh thổ nước mình được thuận tiện. Bên ký kết có ý định quá cảnh phải thông báo trước cho Bên ký kết kia về việc quá cảnh đó.
- (2) Mỗi Bên ký kết cũng có thể từ chối việc quá cảnh:
- (a) Nếu người bị kết án là công dân của Nước mình, hoặc
  - (b) Nếu hành vi mà hình phạt được áp dụng không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Nước mình.

**Điều 10****CHI PHÍ**

Chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị kết án hoặc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao do Nước nhận chi trả. Tuy nhiên, Nước nhận có thể thu lại một phần chi phí chuyển giao từ người bị kết án.

**Điều 11****NGÔN NGỮ**

Yêu cầu chuyển giao và các tài liệu, tuyên bố khác theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 6 và khoản 4 Điều 8 được lập bằng ngôn ngữ của Nước chuyển giao.

**Điều 12****HIỆU LỰC**

Hiệp định này được áp dụng đối với việc thi hành hình phạt được tuyên trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực pháp luật.

**Điều 13****THAM VẤN**

Theo yêu cầu của mỗi Bên ký kết, các Bên có thể trao đổi về việc giải thích và áp dụng Hiệp định này.

7

Điều 14

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

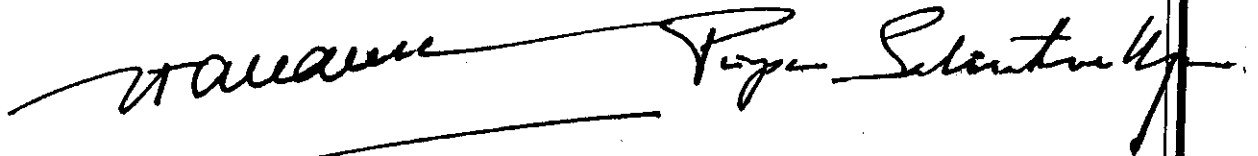
- (1) Hiệp định này phải được phê chuẩn và có hiệu lực vào ngày trao đổi văn kiện phê chuẩn. Việc trao đổi văn kiện phê chuẩn được thực hiện tại..... vào thời điểm sớm nhất có thể.
- (2) Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người dưới đây được ủy quyền đầy đủ của các Bên, đã ký vào Hiệp định này.

Làm tại.....Bangkok....., ngày.....03.....tháng.....3.....năm.2010 thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Thái và tiếng Anh, các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có cách hiểu khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng Thái, bản tiếng Anh sẽ được sử dụng để đối chiếu.

THAY MẶT  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

THAY MẶT  
VƯƠNG QUỐC THÁI LAN



Đại tướng Lê Hồng Anh  
Bộ trưởng Bộ Công an

Pirapan Salirathavibhaga  
Bộ trưởng Bộ Tư pháp